

PHẦN I. CÂU HỎI ĐÚNG – SAI

Từ Câu 1 đến Câu 15, thí sinh ghi dấu X vào cột được chọn tương ứng với mệnh đề bên trái.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về hoạt động của bão ở nước ta?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Thời gian chậm dần từ Bắc vào Nam.		
2. Thường gây ra mưa lớn, gió mạnh.		
3. Chỉ ảnh hưởng đến vùng ven biển.		
4. Tập trung nhiều bão vào tháng IX.		

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.		
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.		
4. Có cả cây trồng cận nhiệt và ôn đới.		

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Tây Nguyên?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Tiếp giáp với nước Lào và Campuchia.		
2. Khí hậu không có phân hóa theo độ cao.		
3. Chỉ trồng các cây công nghiệp nhiệt đới.		
4. Tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta.		

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Đông Nam Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển.		
2. Có thuận lợi trong phát triển kinh tế biển.		
3. Là vùng có dân số đông nhất ở nước ta.		
4. Có các nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí.		

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Đồng bằng sông Cửu Long?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Nằm trong vùng khí hậu xích đạo.		
2. Có nhiều rừng thưa nhiệt đới khô.		
3. Đất mặn chủ yếu ở ven sông Tiền.		
4. Tài nguyên khoáng sản hạn chế.		

Câu 6. Cho biết đặc điểm nào sau đây đúng, đặc điểm nào sai về vị trí địa lý nước ta?

Đặc điểm	Đúng	Sai
1. Liên kề với các vành đai sinh khoáng.		
2. Ở trung tâm của bán đảo Đông Dương.		
3. Nằm khu vực có hoạt động của gió mùa.		
4. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.		

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây đúng, đặc điểm nào sai về vùng núi Đông Bắc nước ta?

Đặc điểm	Đúng	Sai
1. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.		
2. Phần lớn diện tích là đồi núi thấp.		
3. Gồm nhiều cao nguyên badan rộng.		
4. Có các dãy núi hướng vòng cung.		

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về khu vực kinh tế Nhà nước ở nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.		
2. Chỉ đầu tư vào công nghiệp nặng lượng.		
3. Thu hút phần lớn lao động ở trong nước.		
4. Là khu vực không có sự tăng trưởng.		

Câu 9. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có vùng rừng ngập mặn ven biển rộng.		
2. Rừng ngập mặn có nhiều gỗ quý hiếm.		
3. Các sản phẩm về gỗ ngày càng đa dạng.		
4. Chỉ tập trung vào việc xuất khẩu gỗ tròn.		

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về du lịch biển của nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Trung tâm du lịch biển được nâng cấp.		
2. Phát triển mạnh vào mùa đông ở phía Bắc.		
3. Nhiều đảo được đưa vào hoạt động du lịch.		
4. Chỉ đầu tư loại hình thể thao dưới nước.		

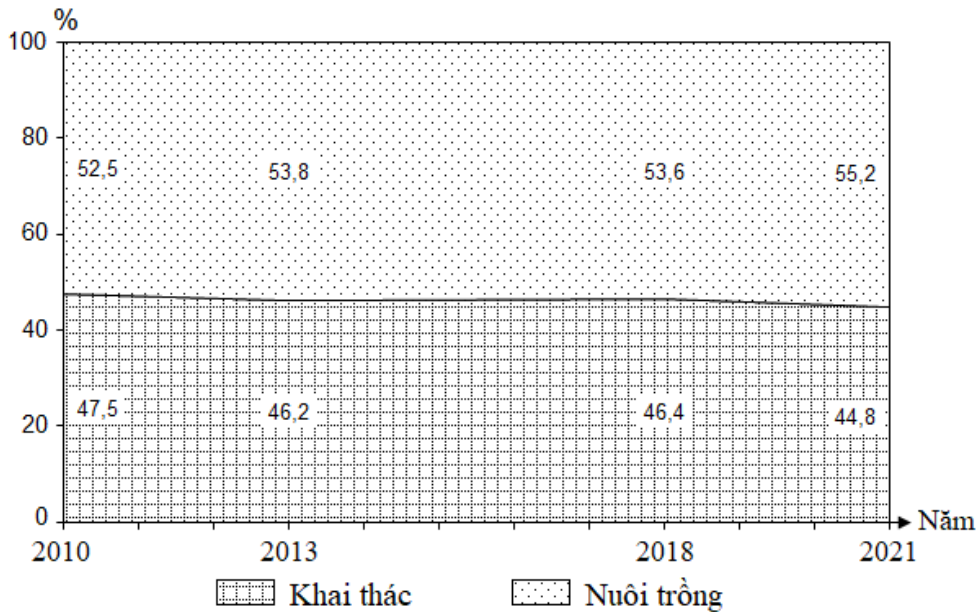
Câu 11. Phân bố dân cư chưa hợp lí ở nước ta hiện nay tác động mạnh mẽ đến

Vấn đề	Đúng	Sai
1. việc đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, đào tạo lao động.		
2. thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.		
3. bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.		
4. giải quyết việc làm, khai thác tài nguyên, phát triển kinh tế.		

Câu 12. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Phát huy hiệu quả các thế mạnh, đẩy nhanh tăng trưởng nền kinh tế.		
2. Khắc phục hạn chế của thiên tai, sử dụng hiệu quả nguồn khoáng sản sẵn có.		
3. Khai thác hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.		
4. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.		

Câu 13. Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Từ biểu đồ trên, nội dung nào sau đây đúng hay sai về sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 - 2021?

Nội dung biểu đồ	Đúng	Sai
1. Sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản.		
2. Sản lượng thủy sản và tốc độ tăng trưởng.		
3. Quy mô và sự phát triển sản lượng thủy sản.		
4. Tốc độ tăng trưởng thủy sản và cơ cấu sản lượng.		

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả hai miền Bắc, Nam nước ta vào giữa và cuối mùa hạ là do tác động kết hợp của các nhân tố sau đây?

Nhân tố	Đúng	Sai
1. Hoạt động gió mùa Đông Bắc, độ cao địa hình.		
2. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của bão biển.		
3. Gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp.		
4. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương, frông nóng.		

Câu 15. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

Ý nghĩa	Đúng	Sai
1. Phát huy được hết thế mạnh du lịch của vùng biển và thêm lục địa.		
2. Tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.		
3. Khai thác thế mạnh mỗi vùng, góp phần tạo ra cơ cấu ngành.		
4. Nâng cao trình độ lao động cho cả nước, hạn chế nạn du canh du cư		

PHẦN II. CÂU HỎI GHÉP CẶP

Từ Câu 16 đến Câu 20, thí sinh ghép mỗi nội dung ở cột bên trái với một nội dung ở cột bên phải để được mệnh đề đúng.

Câu 16. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Phân bố đô thị ở nước ta hiện nay	A. chỉ tập trung ở các thành phố cực lớn.
2. Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay	B. tiêu thụ sản phẩm hàng hóa đa dạng.

3. Số dân thành thị ở nước ta hiện nay	C. chiếm tỉ lệ còn thấp trong dân số cả nước.
4. Các thành phố, thị xã là nơi	D. diễn ra còn chậm và trình độ thấp.
	E. có tỉ lệ người thất nghiệp rất thấp.
	F. không đồng đều giữa các vùng.

Trả lời: 1-.....; 2-.....; 3-.....; 4-.....

Câu 17. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	F. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Trả lời: 1-.....; 2-.....; 3-.....; 4-.....

Câu 18. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Mạng lưới đường bộ của nước ta được mở rộng nhờ	A. chiến lược phát triển táo bạo, cơ sở vật chất được hiện đại hóa.
2. Vận tải đường biển nước ta phát triển dựa vào	B. thêm lục địa nông và mở rộng, có bãi triều thấp, phẳng.
3. Giao thông vận tải đường hàng không phát triển nhanh nhờ có	C. huy động được các nguồn vốn, được tập trung đầu tư.
4. Vận tải đường ống ở nước ta hiện nay phát triển gắn với	D. phát triển cơ sở hạ tầng của đô thị, giảm quy mô dân số nông thôn.
	E. vị trí nằm trên đường hàng hải quốc tế, có đường bờ biển dài, vịnh nước sâu.
	F. phát triển của ngành dầu khí, đặc biệt ở thềm lục địa phía Nam.

Trả lời: 1-.....; 2-.....; 3-.....; 4-.....

Câu 19. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thị trường xuất khẩu nước ta hiện nay mở rộng do	A. phát triển các ngành công nghiệp, nhu cầu tiêu dùng.
2. Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu của nước ta là	B. khu vực châu Á - Thái Bình Dương và châu Âu.
3. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta là	C. nguyên liệu, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
4. Các mặt hàng nhập khẩu của nước ta phục vụ chủ yếu cho	D. Châu phi và khu vực Mỹ La tinh.
	E. quá trình đô thị hóa rất nhanh, nhiều thành phố lớn.
	F. kinh tế tăng trưởng, đa dạng hóa thị trường.

Trả lời: 1-.....; 2-.....; 3-.....; 4-.....

Câu 20. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do	A. vị trí nằm ở gần vùng xích đạo, gió, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.
2. Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ chủ yếu do	B. dãy núi Hoàng Liên Sơn cao chắn gió mùa Đông Bắc, các dãy núi biên giới Việt Lào gây hiện tượng phơn.
3. Nguyên nhân chủ yếu làm cho vùng núi Tây Bắc có mùa đông ngắn chủ yếu do	C. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.
4. Nguyên nhân chủ yếu làm cho vùng núi Đông Bắc có một mùa đông kéo dài và lạnh nhất do	D. vị trí đón gió mùa Đông Bắc, hướng núi vòng cung đón gió.
	E. vị trí gần chí tuyến Bắc, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc.
	F. xa biển, địa hình núi thấp, gió tín phong hoạt động mạnh.

Trả lời: 1-.....; 2-.....; 3-.....; 4-.....

PHẦN III. CÂU HỎI MỞ TRẢ LỜI NGẮN

Từ Câu 21 đến Câu 25, thí sinh ghi đáp án tương ứng với câu hỏi.

Câu 21. Căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu của rừng, vườn quốc gia thuộc loại rừng nào ở nước ta?

Trả lời:

Câu 22. Khoáng sản nào được sử dụng làm nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta? (Thí sinh chỉ trả lời 1 từ đơn).

Trả lời:

Câu 23. Trong 7 vùng kinh tế ở nước ta hiện nay, vùng nào có thu nhập bình quân đầu người cao nhất? (Thí sinh chỉ nêu tên vùng kinh tế).

Trả lời:

Câu 24. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA CÁC MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2021

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2000	2005	2010	2015	2021
Lúa đông xuân	3013,2	2942,1	3085,9	3168,0	3006,8
Lúa hè thu	2292,8	2349,3	2436,0	2869,1	2673,5
Lúa mùa	2360,3	2037,8	1967,5	1790,9	1558,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Hãy lựa chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ phát triển diện tích lúa các mùa vụ ở nước ta giai đoạn 2000 - 2021.

Trả lời:

Câu 25. Tuyến đường bộ (đường ô tô) nào có vai trò quan trọng nhất trong việc thúc đẩy giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với cả nước? (Thí sinh chỉ nêu số đường).

Trả lời:

----- HẾT -----